

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 27-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Phạm Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Lê Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/HSST-QĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế T (Tên gọi khác Nguyễn Thế C), sinh ngày 23 tháng 12 năm 1993; nơi cư trú: Thôn TH, xã ĐH, huyện TL, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; T độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế C1 và bà H g Thị T; có vợ và 02 con. Tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Tại Bản án số 20/2013/HSST ngày 25-7-2013, Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Thế T 05 (Năm) năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 03-12-2018 bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, đến ngày 11-12-2018 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

Bị hại:

Ông Phạm Văn T; nơi cư trú: thôn TB , xã TD , huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thị C2; nơi cư trú: Thôn TH, xã ĐH, huyện TL, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Bà Phạm Thị Hồng N ; nơi cư trú: Thôn TB , xã TD , huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Bá H ; ông Phạm Văn V; ông Phạm Văn D ; ông Nguyễn Trọng H; đều vắng mặt; bà Hoàng Thị T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 24 tháng 12 năm 2017, Nguyễn Thế T gọi điện rủ anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1986 ở thôn XT 1, xã NH , huyện TL, thành phố Hải Phòng sang nhà bạn của T ở huyện VB, thành phố Hải Phòng chơi, H đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS 15G1-34.315 đến đầu ngõ nhà anh H để đón. Khi gặp anh H, T giao xe mô tô cho anh H điều khiển chở T ngồi phía sau sang VB. Khi đi đến cánh đồng thuộc thôn TB, xã TD, huyện VB, T thấy chiếc xe mô tô BKS 15K1-24.596 của ông Phạm Văn T, sinh năm 1971 ở thôn TB, xã TD, huyện VB, thành phố Hải Phòng mượn của con gái Phạm Thị Hồng N đi làm đồng dựng ở trên đường, vẫn còn cắm chìa khóa ở ổ khóa xe nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp. Thực hiện ý định, T bảo anh H dừng xe lại, T xuống xe đi một mình đến chỗ dựng chiếc xe mô tô trên rồi quay đầu xe nổ máy điều khiển chạy theo hướng đi vào trong làng thôn TB, xã TD . Lúc này anh T mới phát hiện và anh H cũng mới biết T trộm cắp xe mô tô. Anh T tri hô, còn anh H điều khiển xe chạy phía sau T , đến gần nhà văn hóa thôn TB , xã TD , anh H bị quần chúng nhân dân giữ lại, còn T điều khiển xe mô tô đã trộm cắp chạy thoát. Đến C ngày 27 tháng 12 năm 2017, anh H gọi điện cho T hỏi nơi cất giấu xe mô tô đã trộm cắp và động viên T về đầu thú. T nói cho anh H biết nơi cất giấu xe mô tô trên ở nghĩa trang xã Bắc Hưng, huyện TL, thành phố Hải Phòng và nhờ anh H mang xe đến Công an giao nộp còn T bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 03 tháng 12 năm 2018 T bị bắt theo Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra tại thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 200/KL ngày 25 tháng 12 năm 2017 kết luận: “01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE (anpha) màu đỏ BKS 15K1-24596 đã qua sử dụng có giá trị là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thế T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Quá T điều tra, và tại phiên tòa Nguyễn Thế T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu: Vào 13 giờ 00 phút ngày 24-12-2017, Nguyễn Thế T đã một mình lén lút chiếm đoạt chiếc xe của anh Phạm Văn T dựng tại cánh đồng thôn TB, xã TD, huyện VB có giá trị là 12.000.000 đồng, sau đó T bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 03 tháng 12 năm 2018 T bị bắt theo Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSVB ngày 17 tháng 4 năm 2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Nguyễn Thế T về tội Trộm cắp tài sản khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên T bày lời luận tội khẳng định việc truy tố Nguyễn Thế T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 là H toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế T phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt T từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là H toàn rõ ràng, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hiện trường, vật chứng thu được, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác. Có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 24 tháng 12 năm 2017 Nguyễn Thế T lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Nguyễn Văn T đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô BKS 15K1-24.596 của ông Nguyễn Văn T trị giá 12.000.000 đồng tại cánh đồng thôn TB, xã TD, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Do đó, bị cáo Nguyễn Thế T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước ngày BLHS năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 tương đương với hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Căn cứ khoản 1 Điều 7 BLHS năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về thi hành BLHS năm 2015, do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 để xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, xã hội. Do đó đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục cũng như phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thế T (tên gọi khác Nguyễn Thế C) có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Tại Bản án số 20/2013/HSST ngày 25-7-2013, Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Hải Phòng xử phạt T 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo ra tù ngày 31-10-2016. Theo phiếu trả lời xác minh của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL, thành phố Hải Phòng thì bị cáo chưa thi hành khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm, khoản tiền phạt và tiền lãi suất chậm thi hành án. Do đó, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo song xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015 bị cáo có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô Honda Wave anpha màu đỏ BKS 15K1-24.596 bị cáo chiếm đoạt là của chị Phạm Thị Hồng N (con ông T), ông T

mượn của chị N đi làm đồng. Do ông T được chị N ủy quyền nhận lại tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông T quản lý chiếc xe này. Ông T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã thu giữ 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị Hồng N (con ông T); thu giữ 01 xe mô tô Sirius màu đỏ đen, BKS 15G1-34.315, 01 đăng ký xe mô tô mang biển số 15G1-34.315 mang tên Bùi Thị C2 (vợ Nguyễn Thế T) ở AT, AL, TN, Hải Phòng. Qua xác minh chiếc xe 15G1-34.315 là của chị Bùi Thị C2, bị cáo T đã sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi ngày 24-12-2017. Do chị C không biết bị cáo đã sử dụng phương tiện của mình trong quá T thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho đã trả lại xe và đăng ký xe cho chị C. Đối với đăng ký xe mang tên chị Phạm Thị Hồng N, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N, do ông T được chị N ủy quyền nhận thay. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy phép lái xe ô tô, 01 đăng lý xe mô tô BKS 15H1-045.55, 01 giấy bảo hiểm tự nguyện của xe mô tô BKS 15H1-045.55 (tất cả đều mang tên Nguyễn Bá H), 01 điện thoại di động mang nhãn hiệu Samsung màu vàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, 01 ví da màu đen của anh H, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Bá H là phù hợp.

[8] Đối với hành vi của anh Nguyễn Bá H : Ngày 24-12-2017 anh Nguyễn Bá H là người đi cùng với T. Tuy nhiên việc T thực hiện hành vi trộm cắp không bàn bạc với H. Khi T trộm cắp được chiếc xe mô tô mang biển số 15K1-24.596 thì H mới biết. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB không xử lý Nguyễn Bá H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Thế T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế T (tên gọi khác Nguyễn Thế C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thế T (Tên gọi khác Nguyễn Thế C) 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử bị cáo Nguyễn Thế T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện VB
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV27, PC 81);
- Công an huyện VB;
- Chi Cục THADS huyện VB;
- Trại tạm giam;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền